TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **225**/2026/HSST
Ngày 24/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệp và ông Ân Văn Thanh

Thẩm tra viên Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2026/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/02/1971 tại Thái Nguyên. HKTT: Tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1937) và bà Lê Thị L (sinh năm 1942). Vợ là Triệu Thu H (sinh năm 1975); Có 01 con sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/07/1994, Công an huyện Đ, tỉnh Bắc Thái ban hành Bản kết luận điều tra số 46 đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Phạm Như Ý**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/10/1980 tại Thái Nguyên. HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Xuân T1 (sinh năm 1943) và bà Vũ Thị N (đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/1997 bị Công an phường Q, thành phố T xử phạt vi phạm hình chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân;

Ngày 05/07/2009 bị Công an phường Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 150.000 đồng, Ý nộp phạt ngày 06/07/2009;

Ngày 12/07/2013 bị Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 228 về hành vi bán tài sản do người khác phạm tội mà có, mức phạt 2.000.000 đồng (Chưa nộp phạt).

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở xai nghiện bắt buộc số 214 ngày 27/08/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc cai nghiện trong thời hạn 16 tháng, Ý chấp hành xong ngày 30/12/2019.

Tại Bản án số 241 ngày 13/10/1998 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản của công dân" quy định tại Khoản 2 Điều 151 BLHS năm 1985, Ý chấp hành xong án phạt tù ngày 06/04/2001, chấp hành xong án phí HSST ngày 22/3/1999.

Tại Bản án số 338 ngày 22/8/2013 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, Ý chấp hành xong án phạt tù ngày 06/10/2015, chấp hành xong án phí HSST ngày 15/09/2014.

Tại Bản án số 600 ngày 22/12/2020 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, Ý chấp hành xong án phạt tù ngày 16/08/2022, chấp hành xong án phí HSST ngày 31/03/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Ngô Đình L1**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/8/1959 tại Thái Nguyên. HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Hưu trí. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ3 đã bị khai trừ đảng theo Quyết định số 23 ngày 02/02/2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng Ủy Phường P.

Con ông: Ngô Tất C (đã chết) và bà: Trịnh Thị Đ1 (đã chết). Vợ là Vũ Thị T2 (sinh năm 1966. Có 01 con sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/01/1994 bị Điều tra hình sự Q xử lý hành chính về hành vi Vô ý gây thương tích.

Ngày 01/12/1997 bị Chi cục quản lý thị trường tỉnh T xử lý hành chính về hành vi buôn bán, vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Dương Thế C1**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/02/1970 tại Thái Nguyên. HKTT: Tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Dương Thế B, sinh năm 1942 và bà Lý Thị X, sinh năm 1948. Vợ là Bùi Thị B1, sinh năm 1971. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010.Tiền án, tiền sự,: Không.

Nhân thân: Ngày 06/11/1998 bị Công an phường Q, thành phố T xử phạt vi phạm hình chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi gây mất trật tự công cộng;

Ngày 09/08/2000 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, mức phạt 200.000 đồng, C1 nộp phạt ngày 10/8/2000;

Ngày 13/12/2006 bị Công an phường Q, thành phố T ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính số 04 về hành vi đánh anh Nguyễn Xuân H1 tại tổ G, phường Q ngày 08/11/2006, mức phạt 350.000 đồng (Chưa nộp phạt).

Tại Bản án số 32 ngày 12/09/2017 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, tịch thu sung công quỹ 3.200.000 đồng, chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, C1 chấp hành xong án phạt tù ngày 26/09/2019, chấp hành xong án phí HSST và phạt bổ sung tháng 9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1966; Có mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố E, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Phạm Thị Đ2, sinh năm 1982; Có mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố E, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

+ Chị Bùi Thị Thanh H2, sinh năm 1999.

HKTT: Thôn Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình

Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 08/01/2026, tổ công tác Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố B, phường Q thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Nguyễn Văn Đ, tổ dân phố B, phường Q có nhiều đối tượng tụ tập có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến kiểm tra địa điểm theo nguồn tin thì thấy có 03 người gồm Nguyễn Văn Đ; Phạm Như Ý; Ngô Đình L1. Quá trình kiểm tra Ý tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu T2) từ túi quần bên phải phía sau đang mặc theo Ý khai nhận là ma túy của Ý vừa mua được của Đ với giá 200.000 đồng; đối với L1 tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu T3) tại mặt bàn trong phòng ngủ tầng 3 theo L1 khai nhận là ma túy L1 vừa mua của Đ với giá 150.000 đồng; đối với Đ tự giác giao nộp 01 gói giấy màu xanh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, 04 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 21 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa 12 viên nén màu đỏ và 03 viên nén màu xanh xám và các mảnh viên nén màu đỏ, xanh (tất cả niêm phong ký hiệu T1) tại mặt bàn trong phòng ngủ tầng 3 theo Đ khai nhận là ma túy Heroine Đ mua của Đàm Thị H3 sinh năm 1973, trú tại tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên với giá 3.500.000 đồng và ma túy Methamphetamine của một người phụ nữ lạ mặt tại đầu cầu G với giá 1.500.000 đồng để bán kiếm lời tuy nhiên do có mâu thuẫn cá nhân với Dương Thế C1 sinh năm 1970, HKTT: tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, hiện trú tại tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên và biết C1 cũng sử dụng ma túy nên trước đó Đ khai mua ma túy Methamphetamine của C1. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ tại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 20F1-2154 của Ý; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 20M5-0104 của L1; số tiền 400.000 đồng của Đ và bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh nhân thân, lý lịch và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Dương Thế C1 tại Nhà nghỉ "Trang" có địa chỉ tại tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại phòng phơi đồ ở tầng 05 có 02 gói nylon chứa chất dẻo màu nâu (niêm phong ký hiệu P1), 02 túi chứa các cục màu nâu (niêm phong ký hiệu P2) theo C1 khai nhận là thuốc phiện và sái thuốc phiện của C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lắp số thuê bao 0915.644.169 của C1 sau đó đưa C1 và vật chứng về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ. Xác minh nhân thân lý lịch và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đàm Thị H3 tại tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp cùng Phòng K Công an tỉnh T tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng hồng trong bì thư niêm phong (ký hiệu T2 thu giữ của Phạm Như Ý) có khối lượng 0,118 gam sau cân niêm phong (ký hiệu B1); chất bột màu trắng hồng trong bì thư niêm phong (ký hiệu T3 thu giữ của Ngô Đình L1) có khối lượng 0,140 gam sau cân niêm phong (ký hiệu C1); khối lượng chất có trong bì thư (ký hiệu T1 thu giữ của Nguyễn Văn Đ) gồm: toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 5,796 gam, sau cân niêm phong (ký hiệu A1), toàn bộ số viên nén màu đỏ và các mảnh viên nén màu đỏ có khối lượng 1,323 gam, sau cân niêm phong (ký hiệu A2), toàn bộ số viên nén màu xanh xám và các mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,325 gam, sau cân niêm phong (ký hiệu A3); Khối lượng chất dẻo màu nâu bên trong bì thư niêm phong (ký hiệu P1 thu giữ của Dương Thế C1) có khối lượng 2,411 gam, sau cân niêm phong (ký hiệu P3); Khối lượng cục màu nâu trong niêm phong ký hiệu (P2 thu giữ của Dương Thế C1) có khối lượng 12,285 gam, sau cân niêm phong (ký hiệu P5). Lấy toàn bộ khối lượng các chất niêm phong sau cân gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 213 ngày 16/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu A1 là chất ma túy; loại Heroine (H); khối lượng là 5,796 gam; Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu A2 là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng là 1,323 gam; Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu A3 là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng là 0,325 gam; Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu B1 là chất ma túy; loại Methamphetamine và H4 (Heroin); khối lượng là 0,118 gam; Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu CI là chất ma túy; loại Methamphetamine và H4 (Heroin); khối lượng là 0,140 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 218 ngày 17/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất dẻo màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu P3 gửi giám định là chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện, khối lượng thu giữ ban đầu là: 2,411 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 285 ngày 21/01/2026 của V Bộ C2 kết luận: Tìm thấy thành phần chất ma túy Heroine (H) và chế phẩm từ Thuốc phiện trong mẫu chất màu nâu (dạng cục) kí hiệu P5 gửi giám định. Hàm lượng Morphine: 1,8%; Khối lượng Morphine: 0,221gam. Khối lượng Thuốc phiện (nhựa Thuốc phiện) quy đổi: 2,210gam. Lượng chất ma túy Heroine (H8) trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng và khối lượng chất này có trong mẫu gửi giám định.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy qua lấy mẫu nước tiểu đối với Nguyễn Văn Đ cho kết quả dương tính với chất ma tuý MET, MOP; đối với Ngô Đình L1 cho kết quả dương tính đối với MOP, MET; đối với Phạm Như Ý cho kết quả dương tính đối với MOP, MET (niêm phong ký hiệu Y); đối với Dương Thế C1 cho kết quả dương tính với đối với MDMA, MET. Lấy mẫu của Phạm Như Ý gửi giám định do đang trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 03 ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND phường Q.

Tại Bản kết luận giám định số 215 ngày 17/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu Y của Phạm Như Ý gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập đối với Đàm Thị H3 nhưng đối tượng hiện không có mặt tại địa phương. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ; Phạm Như Ý; Ngô Đình L1; Dương Thế C1 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/01/2026, Nguyễn Văn Đ đi bộ ra khu vực đường D gần cổng nhà gặp Đàm Thị H3 để hỏi mua ma tuý H4 và mua được của H3 01 gói ma túy Heroine với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ bắt xe bus từ nhà đến khu vực cầu G thuộc phường L, tỉnh Thái Nguyên và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 1.500.000đ tiền ma túy gồm 13 viên màu hồng và 3 viên màu xanh cùng các mảnh màu xanh đều là ma tuý Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy H4 và Hồng phiến, Đ chia ma tuý Heroine thành 31 gói nhỏ, lấy 01 (một) viên ma tuý Hồng phiến nghiền nhỏ ra, một phần trộn vào 05 (năm) gói ma tuý Heroine đã chia, một phần để lại túi nilon chứa 12 (mười hai) viên ma tuý hồng phiến với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 08/01/2026 khi Đ đang ở phòng ngủ tầng 3 của nhà Đ tại số B, đường D, thuộc tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên thì Ngô Đình L1 tới hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy Heroine và hồng phiến, L1 đưa cho Đ tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ cầm tiền và đưa 01 gói ma túy nhưng chưa đưa lại tiền thừa cho L1, L1 ngồi uống nước nói chuyện với Đ thì khoảng 10 phút sau Phạm Như Ý đến đi lên phòng hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine và Hồng P, Đ cầm tiền rồi đưa ma túy cho Ý sau đó Ý cầm gói ma túy đi xuống tầng một thì bị lực lượng Công an tới kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó Đ đã bán ma túy cho L1 hai lần ma túy cụ thể vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/01/2026, L1 đến nhà Đ hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho L1 01 (một) gói ma tuý, loại Heroine trộn H5 phiến với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và khoảng 12 giờ ngày 05/01/2026, L1 tiếp tục đến nhà Đ hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho L1 01 (một) gói ma tuý loại Heroine trộn H5 phiến cho Ngô Đình L1 với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Lý do Đ dương tính với ma túy là do vào trưa ngày 08/01/2026 Đ sử dụng ma túy Heroine và hồng phiến tại nhà bằng hình thức hít vào cơ thể.

Ngoài ra Phạm Như Ý khai khoảng 15 giờ ngày 05/01/2026, Ý mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu G về sử dụng tại nhà ở tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên bằng hình thức chích vào cơ thể. Ngô Đình L1 và Dương Thế C1 khai lý do kiểm tra ma túy cho kết quả dương tính là do ngày 05/01/2026 L1 mua ma túy Heroine trộn lẫn với hồng phiến của Nguyễn Văn Đ rồi mang về nhà sử dụng hết; còn C1 khai sử dụng ma túy vào ngày 07/01/2026, mua của một người không quen biết tại khu vực ngã tư T thuộc phường Q.

Lời khai của các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được.

Vật chứng của vụ án gồm:

Bì niêm phong chứa 5,796 gam chất ma tuý, loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 5,395 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ được niêm phong ký hiệm A1; Phong bì niêm phong chứa 1,323 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 1,062 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A2; Phong bì niêm phong chứa 0,325 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,125 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A3; Phong bì niêm phong chứa 0,118 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Phạm Như Ý đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,065 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm B1; Phong bì niêm phong chứa 0,140 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Ngô Đình L1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,073 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm C1; Phong bì niêm phong chứa 2,411 gam chất ma tuý, loại Nhựa thuốc phiện thu giữ của Dương Thế C1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,890 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm P3; Phong bì niêm phong số 285/KL-KTHS chứa 11,768 gam mẫu chất màu nâu (dạng cục) và vỏ bao gói mẫu cũ ký hiệm P5; Phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P4, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P6, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu trắng, BKS: 20F1-2154, số khung: Y714204, số máy: F18E-5319234, xe đã qua sử dụng, là tài sản của chị Phạm Thị Đ2 sinh năm 1982, trú tại tổ E, phường P (em gái của Phạm Như Ý); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS: 20M5-0104, số khung: C100M-0005897, số máy: C100ME-0005897, xe đã qua sử dụng, là tài sản chung của Ngô Đình L1 và vợ là Vũ Thị T2 sinh năm 1966, trú tại tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên; Phong bì niêm phong ký hiệu P31, bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh, số IMEI1 là: 352604702387559 và số IMEI2: 352604702126379, gắn sim số: 0915644169 thu giữ của Dương Thế C1; Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Đ hiện bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Thái Nguyên và tài khoản tiền gửi của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Cáo trạng số 136/CT-VKSKV1-TN, ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; truy tố Dương Thế C1 và Ngô Đình L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; truy tố Phạm Như Ý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; tuyên bố Dương Thế C1 và Ngô Đình L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; tuyên bố Phạm Như Ý phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung Nguyễn Văn Đ từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thế C1 từ 04 đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với C1

- Áp dụng điểm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Ngô Đình L1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với L1.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Như Ý từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ý.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Như Ý, Ngô Đình L1, Dương Thế C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 tiền Việt Nam đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ;

Truy thu đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000 đồng là tiền Đ bán ma tuý cho L1 vào ngày 01 và 05/01/2026.

Trả lại Phong bì niêm phong ký hiệu P31, bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh, số IMEI1 là: 352604702387559 và số IMEI2: 352604702126379, gắn sim số: 0915644169 thu giữ của Dương Thế C1.

Trả lại cho chị Phạm Thị Đ2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu trắng, BKS: 20F1-2154, số khung: Y714204, số máy: F18E-5319234, xe đã qua sử dụng; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS: 20M5-0104, số khung: C100M-0005897, số máy: C100ME-0005897 cho Ngô Đình L1 và vợ là Vũ Thị T2;

Tịch thu tiêu hủy:

Bì niêm phong chứa 5,796 gam chất ma tuý, loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 5,395 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ được niêm phong ký hiệm A1; Phong bì niêm phong chứa 1,323 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 1,062 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A2; Phong bì niêm phong chứa 0,325 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,125 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A3; Phong bì niêm phong chứa 0,118 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Phạm Như Ý đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,065 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm B1; Phong bì niêm phong chứa 0,140 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Ngô Đình L1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,073 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm C1; Phong bì niêm phong chứa 2,411 gam chất ma tuý, loại Nhựa thuốc phiện thu giữ của Dương Thế C1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,890 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm P3; Phong bì niêm phong số 285/KL-KTHS chứa 11,768 gam mẫu chất màu nâu (dạng cục) và vỏ bao gói mẫu cũ ký hiệm P5; Phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P4, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P6, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu;

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Như Ý, Dương Thế C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Ngô Đình L1, do bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Phần tranh luận, các bị cáo không có tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Theo kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 08/01/2026, tại nhà của Nguyễn Văn Đ, địa chỉ tại tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Đ đã bán cho Ngô Đình L1 0,140 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine với giá 150.000 đồng, đến 16 giờ 30 phút Đ tiếp tục bán cho Phạm Như Ý (là đối tượng đang trong thời gian điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 03 ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND phường Q) 0,118 gam ma túy loại Methamphetamine và H4 với giá 200.000 đồng, Ý và L1 đã nhận ma túy, tàng trữ nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Thu giữ của Đ khối lượng ma túy là 7,444 gam bao gồm 5,796 gam ma túy (loại Heroine), 1,648 gam ma túy (loại Methamphetamine) Đ để tại bàn trong phòng ngủ với mục đích để bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nhà Dương Thế C1 tại nhà nghỉ "T3" ở Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên phát hiện C1 có hành vi tàng trữ 4,842 gam chất ma tuý bao gồm 4,642 gam nhựa thuốc phiện và 0,221 gam Morphine.

Ngoài ra trước khi bị bắt, vào các ngày 01 và 05/01/2026, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã bán cho Ngô Đình L1 02 lần ma túy, mỗi lần 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Dương Thế C1, Ngô Đình L1 đã phạm

vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; hành vi của Phạm Như Ý đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine,..Methamphetamine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Thế C1 được Công an tỉnh T tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác điều tra, khám phá chuyên án 703-CX theo Quyết định số 1153 ngày 28/8/2003, có bố là ông Dương Thế B và mẹ là bà Lý Thị X được Nhà nước tặng thưởng Huy

chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố là ông Nguyễn Văn T và mẹ là bà Lê Thị L được Nhà nước tặng thưởng H6, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, hạng Nhì; bị cáo Ngô Đình L1 có bố là ông Ngô Tất C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy; nên các bị cáo C1, Đ, L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đ, C1, L1, Ý không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Đ, năm 1994 bị Công an huyện Đ, tỉnh Bắc Thái ban hành Bản kết luận điều tra số 46 đề nghị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo Ý, nhiều lần bị cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân; trộm cắp tài sản; bán tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở xai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng. Năm 1998 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản của công dân". Năm 2013 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2020 bị TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo L1, năm 1994 bị Điều tra hình sự Q xử lý hành chính về hành vi Vô ý gây thương tích; năm 1997 bị Chi cục quản lý thị trường tỉnh T xử lý hành chính về hành vi buôn bán, vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu.

Bị cáo C1, năm 1998 bị Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hình chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi gây mất trật tự công cộng; năm 2000 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; năm 2006 bị Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người; năm 2017 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm. Song do hám lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên

các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo cần phải xử các bị cáo mức án phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 tiền Việt Nam đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ;

Truy thu đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000 đồng là tiền Đ bán ma tuý cho L1 vào ngày 01 và 05/01/2026.

Trả lại Phong bì niêm phong ký hiệu P31, bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh, số IMEI1 là: 352604702387559 và số IMEI2: 352604702126379, gắn sim số: 0915644169 thu giữ của Dương Thế C1.

Trả lại cho chị Phạm Thị Đ2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu trắng, BKS: 20F1-2154, số khung: Y714204, số máy: F18E-5319234, xe đã qua sử dụng; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS: 20M5-0104, số khung: C100M-0005897, số máy: C100ME-0005897 cho Ngô Đình L1 và vợ là Vũ Thị T2;

Tịch thu tiêu hủy:

Bì niêm phong chứa 5,796 gam chất ma tuý, loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 5,395 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ được niêm phong ký hiệm A1; Phong bì niêm phong chứa 1,323 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 1,062 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A2; Phong bì niêm phong chứa 0,325 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,125 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm A3; Phong bì niêm phong chứa 0,118 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Phạm Như Ý đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,065 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm B1; Phong bì niêm phong chứa 0,140 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Ngô Đình L1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,073 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm C1; Phong bì niêm phong chứa 2,411 gam chất ma tuý, loại Nhựa thuốc phiện thu giữ của Dương Thế C1 đã được Cơ quan tiến hành giám định hoàn trả 0,890 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu cũ, niêm phong ký hiệm P3; Phong bì niêm phong số 285/KL-KTHS chứa 11,768 gam mẫu chất màu nâu (dạng cục) và vỏ bao gói mẫu cũ ký hiệm P5; Phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa

bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P4, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Phong bì niêm phong ký hiệu P6, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu;

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Như Ý và Dương Thế C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Ngô Đình L1, do bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo Phạm Như Ý, Ngô Đình L1, Dương Thế C1 đều là đối tượng nghiện chất ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Vấn đề khác của vụ án:

Đối với Vũ Thị T2 là vợ của Ngô Đình L1 và Phạm Thị Đ2 là em gái của Phạm Như Ý không biết việc Ý và L1 sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Bùi Thị Thanh H2 là người làm thuê cho C1 tại nhà nghỉ "T3", bà Dương Thị H7 là người cho C1 thuê nhà để kinh doanh nhà nghỉ không biết việc C1 tàng trữ trái phép ma túy nên không xem xét xử lý đối với những người này.

Về nguồn gốc số ma túy: Đối với việc Đ khai mua ma túy của một người phụ nữ tại cầu G ngày 01/01/2026, C1 khai mua ma túy của một người đàn ông tại huyện V thuộc tỉnh Lào Cai cũ và mua của một người phụ nữ vào ngày 07/01/2026 tại ngã tư T; Ý khai ngày 05/01/2026, Ý mua ma túy Heroine của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu G. Các bị cáo đều khai nhận không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được những người này là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đàm Thị H3 hiện không triệu tập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, tách nguồn tin, giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi "sử dụng trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Văn Đ ngày 08/01/2025 tại tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; Ngô Đình L1 ngày 05/01/2026 tại tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên; Dương Thế C1 ngày 07/01/2026 tại tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Qúa trình điều tra xác minh Đ, L1, C1 không thuộc đối tượng đang cai nghiện, điều trị cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện nên không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Ngô Đình L1, Dương Thế C1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tuyên bố bị cáo Phạm Như Ý phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn Đ 10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Dương Thế C1 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam Dương Thế C1 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Ngô Đình L1 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam Ngô Đình L1 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Như Ý **03 (Ba) năm 06 (S) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt **02 (hai) năm 06 (S) tháng** tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là **06 (S) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam Phạm Như Ý 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 tiền Việt Nam đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ;

Truy thu đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000 đồng là tiền Đ bán ma tuý cho L1 vào ngày 01 và 05/01/2026.

Trả lại Dương Thế C1 01 Phong bì niêm phong ký hiệu P31, đặc điểm: Bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Phạm Thị Đ2, sinh năm 1982, trú tại tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM II, gắn Biển kiểm soát: 20F1-2154. Xe cũ, đã qua sử dụng, màu sơn: Nâu, loại xe hai bánh từ 50-175cm3. Số khung C100M0005897, số máy: C100ME0005897. Dung tích xi lanh: 97cm3. Xe hoàn chỉnh, tổng thành máy khung cùng thông số kỹ thuật (theo phiếu trả lời xác minh xe BKS 20F1-2154)

Trả lại cho Ngô Đình L1 và vợ là Vũ Thị T2, sinh năm 1966, trú tại tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, gắn Biển kiểm soát 20M5-0104. Xe cũ, đã qua sử dụng, có 01 gương bên trái, màu sơn: Trắng, đen. Loại xe hai bánh từ 50-175cm3. Số khung: số khung: RLHJF18098Y714204, số máy: JF18E5319234. Dung tihs xi lanh: 108cm3. Xe hoàn chỉnh, tổng thành máy khung cùng thông số kỹ thuật (theo phiếu trả lời xác minh xe BKS 20M5-0104)

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong ký hiệu A1, Đặc điểm: Bên trong chứa 5,395 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu A2, Đặc điểm: Bên trong chứa 1,062 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu A3, Đặc điểm: Bên trong chứa 0,125 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu B1, Đặc điểm: Bên trong chứa 0,065 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu C1, Đặc điểm: Bên trong chứa 0,073 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu P3, Đặc điểm: Bên trong chứa 0,890 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói cũ.

- Phong bì niêm phong số 285/KL-KTHS, Đặc điểm: Bên trong chứa mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu cũ.

- Phong bì niêm phong ký hiệu A4, Đặc điểm: Bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

- Phong bì niêm phong ký hiệu B2, Đặc điểm: Bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

- Phong bì niêm phong ký hiệu C2, Đặc điểm: Bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

- Phong bì niêm phong ký hiệu P4, Đặc điểm: Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Phong bì niêm phong ký hiệu P6, Đặc điểm: Bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như Uỷ nhiệm chi ngày 22 tháng 6 năm 2026 và Biên bản giao nhận vật chứng số 281 ngày 23/6/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Như Ý, Dương Thế C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Đình L1.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc